

Bãi bỏ Nghị định số 12/CP ngày 11 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH11 ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ nhất quy định danh sách các Bộ và cơ quan ngang Bộ của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Chính phủ

thường kỳ tháng 9 năm 2002 số 11/2002/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng.

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về các lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, các công trình quan trọng của ngành;

3. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền;

4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.

5. Về tài nguyên đất:

a) Xây dựng, trình Chính phủ để Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trong cả nước;

b) Thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai vào mục đích quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trình Chính phủ xét duyệt;

c) Trình Chính phủ quyết định giao đất, thu hồi đất trong các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chính phủ;

d) Chỉ đạo việc thực hiện công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất và lập bản đồ địa chính; hướng dẫn và tổng hợp số liệu thống kê, kiểm kê đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính;

đ) Thống nhất quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

f) Kiểm tra Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc định giá đất theo khung giá và nguyên tắc, phương pháp xác định giá các loại đất do Chính phủ quy định.

6. Về tài nguyên nước:

a) Trình Chính phủ quy định việc phân công, phân cấp điều tra cơ bản và thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổng hợp số liệu, quản lý kết quả điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước;

c) Quy định và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước;

d) Thường trực Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước.

7. Về tài nguyên khoáng sản:

a) Trình Chính phủ quy định việc phân công, phân cấp điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản; lập bản đồ địa chất trong phạm vi cả nước; quy định và công bố khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực hạn chế, khu vực đấu thầu hoạt động khoáng sản; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Trình Chính phủ quy định thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động khoáng sản và thủ tục cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại

Giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, để thừa kế quyền hoạt động khoáng sản, đăng ký hoạt động khoáng sản;

c) Xác định khu vực có tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; khoanh định khu vực có khoáng sản độc hại; thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền các đề án, báo cáo về điều tra cơ bản tài nguyên khoáng sản, khảo sát, thăm dò trong hoạt động khoáng sản;

d) Quy định và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản;

đ) Tổng hợp số liệu, quản lý kết quả điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, khảo sát, thăm dò khoáng sản; thống kê, kiểm kê, đánh giá chất lượng, trữ lượng tài nguyên khoáng sản; tổ chức lưu trữ, quản lý tài liệu, mẫu vật và bảo mật nhà nước về số liệu, thông tin về địa chất và tài nguyên khoáng sản;

e) Thường trực Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản nhà nước.

8. Về môi trường:

a) Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy định, biện pháp bảo vệ môi trường, các chương trình, dự án về phòng, chống, khắc phục suy thoái, ô nhiễm, sự cố môi trường theo sự phân công của Chính phủ;

b) Thống nhất quản lý hệ thống quan trắc môi trường quốc gia; tổng hợp, xử lý số liệu về quan trắc môi trường và định kỳ đánh giá hiện trạng môi trường, dự báo diễn biến môi trường;

c) Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án và các cơ sở sản xuất, kinh doanh; quy định các tiêu chuẩn môi trường và quản lý thống nhất việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Vận động các nguồn tài trợ, tiếp nhận vốn đầu tư của Nhà nước hỗ trợ các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và quản lý việc sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

9. Về khí tượng thủy văn:

a) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản khí tượng thủy văn; thu thập, đánh giá các yếu tố, tài liệu khí tượng thủy văn; xử lý, cung cấp thông tin, tư liệu và dự báo khí tượng thủy văn;

b) Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật khí tượng thủy văn đối với các dự án xây dựng cơ bản, cải tạo, mở rộng và nâng cấp các công trình khí tượng thủy văn; tổ chức đăng ký, cấp, thu hồi Giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

10. Về đo đạc và bản đồ:

a) Thống nhất quản lý về hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý công tác đo đạc và bản đồ cơ bản, bản đồ về biên giới quốc gia và địa giới hành chính; quản lý hệ thống địa danh trên bản đồ, hệ thống quy chiếu quốc gia, hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ thống điểm đo đạc cơ sở quốc gia, hệ thống không ảnh cơ bản và chuyên dùng; cấp và thu hồi Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

b) Thành lập, hiệu chỉnh xuất bản và phát hành các loại bản đồ địa hình cơ bản, bản đồ nền, bản đồ hành chính; quản lý việc cung cấp thông tin, tư liệu và bảo mật nhà nước về hệ thống thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ.

11. Thẩm định và kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

13. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

14. Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ;

15. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật;

16. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

17. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền của Bộ;

18. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu

và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

19. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ.

a) Các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

1. Vụ Đất đai;
2. Vụ Đăng ký và thống kê đất đai;
3. Vụ Môi trường;
4. Vụ Thẩm định và đánh giá tác động môi trường;
5. Vụ Khí tượng thủy văn;
6. Vụ Khoa học - công nghệ;
7. Vụ Kế hoạch - tài chính;
8. Vụ Hợp tác quốc tế;
9. Vụ Pháp chế;
10. Vụ Tổ chức cán bộ;
11. Cục Quản lý tài nguyên nước;
12. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
13. Cục Bảo vệ môi trường;
14. Cục Đo đạc và Bản đồ;
15. Thanh tra;
16. Văn phòng.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ:

1. Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia;
2. Trung tâm Điều tra quy hoạch đất đai;
3. Trung tâm Viễn thám;
4. Trung tâm Thông tin;
5. Tạp chí Tài nguyên và môi trường;
6. Báo Tài nguyên và môi trường.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ xây dựng phương án sắp xếp các viện: Viện Nghiên cứu Địa chất và khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học địa chính, Viện Khoa học khí tượng thủy văn và các trường hiện có thuộc Tổng cục Địa chính, Tổng cục Khí tượng thủy văn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Nghị định số 34/CP ngày 23 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Địa chính và Nghị định số 62/CP ngày 11 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Khí tượng thủy văn và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 92/2002/
NĐ-CP ngày 11/11/2002 quy định
chi tiết thi hành một số điều của
Luật Di sản văn hóa.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa, bao gồm việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể; việc mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; tổ chức và hoạt động của bảo tàng; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện Luật Di sản văn hóa; việc khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Điều 2. Di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể.

1. Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: